

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật khu nước
trước Cảng chuyên dùng Cát Lái

Vùng biển: Cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 25/.2025/CV-CATL ngày 09/9/2025 của Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam v/v công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật khu nước bến 20.000 DWT cảng Chuyên dùng Cát Lái - Trạm Xi Măng Cát Lái.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước Cảng chuyên dùng Cát Lái như sau:

Trong phạm vi khảo sát khu nước trước Cảng chuyên dùng Cát Lái được giới hạn bởi các điểm:

- Khu nước trước Cảng chuyên dùng Cát Lái, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10°45'11,6"N	106°46'33,5"E	10°45'08,0"N	106°46'40,0"E
A2	10°45'13,3"N	106°46'38,5"E	10°45'09,6"N	106°46'44,9"E
A5	10°45'10,0"N	106°46'44,8"E	10°45'06,4"N	106°46'51,3"E
A6	10°45'05,9"N	106°46'32,3"E	10°45'02,2"N	106°46'38,7"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 9,5 m.

- Khu nước ra luồng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A6	10°45'05,9"N	106°46'32,3"E	10°45'02,2"N	106°46'38,7"E

A5	10°45'10,0"N	106°46'44,8"E	10°45'06,4"N	106°46'51,3"E
A3	10°45'08,8"N	106°46'47,3"E	10°45'05,1"N	106°46'53,8"E
A4	10°44'57,6"N	106°46'30,4"E	10°44'53,9"N	106°46'36,9"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 7,7 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và thông báo điều kiện khai thác của Cảng chuyên dùng Cát Lái để điều động tàu thuyền vào, rời, khai thác tại bến cảng an toàn./.

Ghi chú:

- Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu CL20N_092025_01_01 tỷ lệ 1/1000 do Chi nhánh Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam - Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam lập, hoàn thành tháng 9/2025, được Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam cung cấp (đính kèm).

- Để biết thêm thông tin chi tiết về số liệu độ sâu, đề nghị liên hệ Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam (đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu tại bình đồ độ sâu đã cung cấp đề nghị công bố thông báo hàng hải).

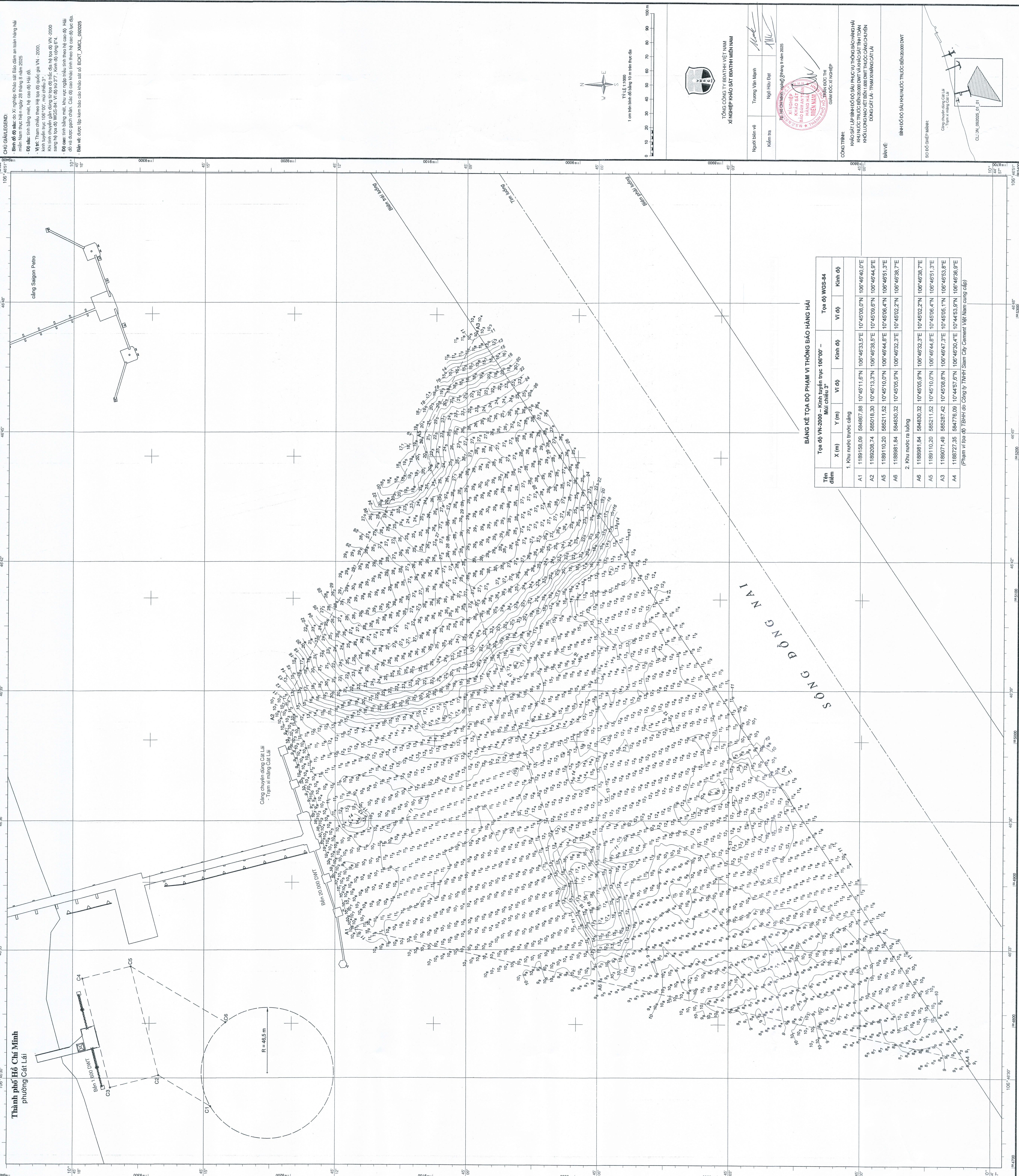
Nơi nhận:

- Cục HH và ĐT Việt Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Phó Giám đốc: N.Q.Hưng, T.M.Trí, L.V.Thức, N.G.Nam, V.D.Nhân;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở NN&MT Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ ĐTNĐ;
- Cty TNHH MTV-Tcty ĐĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Trung tâm UPSCD khu vực miền Nam;
- Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV-Tcty ĐĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Cty TNHH Siam City Cement Việt Nam;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Các Đại diện: Hiệp Phước, Cần Giò, Long An, Vũng Tàu, Thị Vải, Côn Đảo (để ph/h);
- Các Phòng: AT-ANHH, ĐPGTHH, TTTT (để ph/h);
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT_(Kiên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

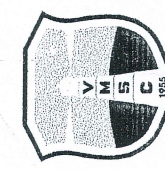


Phạm Huy Toàn



CHU GIẢI THÍCH:

- Bản đồ địa hình do Xí nghiệp Khảo sát địa hình an toàn hàng hải miền Nam thực hiện ngày 28 tháng 9 năm 2025
- Độ cao tính bằng mét, hệ cao độ Hải đồ.
- Vệt: Tham chiếu theo Hệ tọa độ quốc gia VN - 2000.
- Khu vực này từ 100' m trở lên, các điểm cao độ của VN - 2000 không được ghi rõ.
- Độ cao tính bằng mét, khu vực này tính theo hệ cao độ Hải đồ và được ghi chân. Các độ cao khác tính theo hệ cao độ địa phương.
- Bản vẽ được lập kèm báo cáo khảo sát số BCKT_XMCL_060225



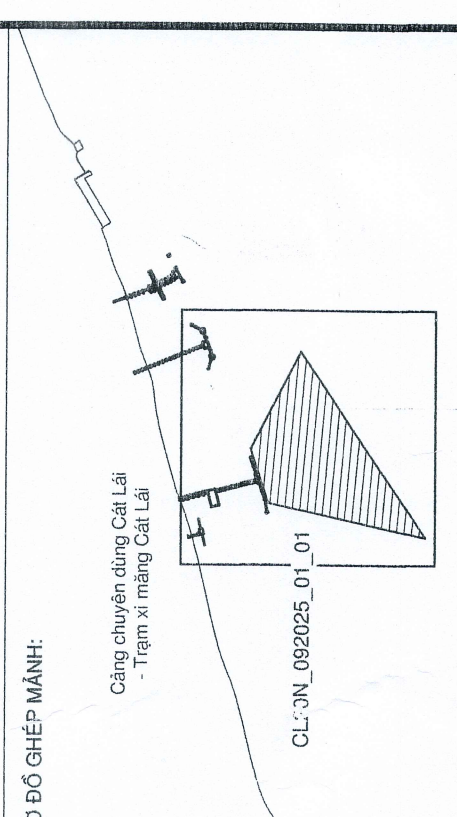
TỔNG CÔNG TY BATH VIỆT NAM
XÍ NGHIỆP KHẢO SÁT BATH MIỀN NAM

Hạng biển vẽ	Trương Văn Mạnh
Kiểm tra	Nguyễn Hữu Đại



CÔNG TRÌNH:
KHẢO SÁT LẬP BẢN ĐỒ SÂU PHỤC VỤ THÔNG BÁO HÀNG HẢI KHU LƯC TRƯỚC ĐẾN 000 DMT VÀ HẠO SÁT TỈNH TOÀN KHU LƯC HẠO SÁT TỈNH BÊN 1 000 DMT THUỘC CẢNG CHUỖN DUNG CÁT LÁI - THÀNH ANH CÁT LÁI

BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ SÂU PHỤC VỤ THÔNG BÁO HÀNG HẢI



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ PHẠM VI THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Tên điểm	Tọa độ VN-2000 - Kinh tuyến trục 106°00' - Mũi chiều 3°			Tọa độ WGS-84		
	X (m)	Y (m)	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ
1. Khu nước trước cảng						
A1	1189158.09	584867.88	10°45'11.6"N	106°46'33.5"E	10°45'08.0"N	106°46'40.0"E
A2	1189208.74	585016.30	10°45'13.3"N	106°46'38.5"E	10°45'09.6"N	106°46'44.9"E
A5	1189110.20	585211.52	10°45'10.0"N	106°46'44.8"E	10°45'06.4"N	106°46'51.3"E
A6	1189881.84	584630.32	10°45'05.9"N	106°46'32.3"E	10°45'02.2"N	106°46'38.7"E
2. Khu nước ra luồng						
A6	1189881.84	584630.32	10°45'05.9"N	106°46'32.3"E	10°45'02.2"N	106°46'38.7"E
A5	1189110.20	585211.52	10°45'10.0"N	106°46'44.8"E	10°45'06.4"N	106°46'51.3"E
A3	1189071.49	585387.42	10°45'08.8"N	106°46'47.3"E	10°45'05.1"N	106°46'53.8"E
A4	1189727.35	584776.09	10°44'57.6"N	106°46'30.4"E	10°44'53.9"N	106°46'36.9"E

(Phạm vi tọa độ TBMH do Công ty TNHH Sam Cien Camnet Việt Nam cung cấp)